

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2024/HSST

Ngày: 21-10-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hồng Hà và bà Khương Thị Lơ.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2024/TLST- HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 10 năm 2024, đối với:

1. **Bị cáo:** Sân Văn Đ, sinh năm 2005. ĐKKH: thôn PL, xã NT, huyện QB, tỉnh HG; Nơi tạm trú: thôn LX, xã CP, huyện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sân Phà B và bà Mồ Thị H; Vợ, con Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/9/2024 đến ngày 12/9/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Liên và ông Nguyễn Ngọc Tiến - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (có mặt).

2. **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1997.

ĐKKH: thôn VT, xã CH, huyện HH, tỉnh TB.

Nơi tạm trú: Thôn LX, xã CP, huyện CG, tỉnh HD. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Sân Phà B, sinh năm 1976 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: thôn PL, xã NT, huyện QB, tỉnh HG.

4. **Người làm chứng:** Anh Đặng Văn T; chị Phạm Thị H; ông Bùi Đình D (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/9/2024, Sân Văn Đ được nghỉ lễ nhưng không về quê mà ở lại khu nhà trọ, biết chị Nguyễn Thị D trọ tại phòng số 12 (gần phòng của Đ) về quê nghỉ lễ, Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị D. Khoảng 03 giờ ngày 02/9/2024, lợi dụng sơ hở đêm tối, Đ sử dụng tuốc nơ vít có sẵn tại phòng vận ốc bản lề cửa phòng trọ của chị D vào trong phòng bật điện thấy chiếc Ipad 4, 11 inch màu xám bạc, ốp nhựa màu cam kèm bút cảm ứng để trên giường, Đ lấy cắp chiếc Ipad kèm với chiếc ốp lưng và chiếc bút cảm ứng đi ra khỏi phòng trọ rồi dùng tuốc nơ vít lắp lại cửa phòng trọ như ban đầu rồi đi về phòng trọ của mình cất giấu tài sản và đi ngủ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/9/2024, Sân Văn Đ tháo vỏ ốp nhựa của chiếc Ipad và bút cảm ứng Apple Pencil để ở phòng trọ rồi đi bộ từ phòng trọ ra cửa hàng điện thoại Kim Tiền có địa chỉ thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (ở đầu ngõ rẽ vào nhà trọ của Đ) cầm theo chiếc Ipad trộm cắp được của chị D với mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tại cửa hàng điện thoại Kim Tiền, Đ gặp anh Đặng Văn T là chủ cửa hàng, Đ nói dối với anh T về nguồn gốc chiếc Ipad của chị gái cho nhưng không nhớ mật khẩu và thuê anh T mở mật khẩu nhưng không mở được và Đ bán chiếc Ipad trên cho anh T với giá 900.000đồng, anh T mua chiếc Ipad của Đ nhưng không biết đây là tài sản trộm cắp mà có và sau đó đã bán chiếc Ipad này cho một người khách không quen biết, đến nay chưa xác định được người này là ai và ở đâu. Sau khi bán được chiếc Ipad do trộm cắp mà có thì Đ đã dùng số tiền này để chi tiêu cá nhân hết, còn chiếc tuốc nơ vít dùng để cạy mở cửa phòng trọ và chiếc bút cảm ứng Apple Pencil thì Đ đem vứt vào thùng rác, đến nay không tìm lại được.

Chiều ngày 05/9/2024, chị D phát hiện bị mất Ipad đã làm đơn trình báo Công an xã Cẩm Phúc.

Ngày 06/9/2024, Sân Văn Đ đến Công an xã Cẩm Phúc để tự thú, vụ án được điều tra làm rõ.

Khám xét khăn cấp tại chỗ ở của Sân Văn Đ thu giữ 01 ốp nhựa máy tính bảng màu cam; 01 áo sơ mi màu đen họa tiết hoa trắng Đ mặc khi đi trộm cắp và khi mang tài sản trộm cắp đi bán.

Ngày 07/9/2024, anh Đặng Văn T giao 01 bản ảnh chụp mặt sau của chiếc Ipad và 01 USB lưu đoạn video ghi lại hình ảnh của Sân Văn Đ bán Ipad cho anh T vào ngày 02/9/2024.

Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG-TTHS ngày 10/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng, kết luận: Chiếc Ipad Pro Wifi 128 Gb thế hệ 4, 11 inch màu xám bạc trị giá 12.900.000đồng; ốp lưng Ipad màu cam trị giá 1.040.000đồng; 01 bút cảm ứng Apple Pencil màu trắng trị giá 2.150.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 16.090.000đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá. Bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng.

Ngày 15/9/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại chiếc ốp Ipad màu cam cho chị Nguyễn Thị D.

Tại Cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 07/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố Sân Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Quan điểm của bị hại chị Nguyễn Thị D (thông qua đơn xin xét xử vắng mặt): Sau khi bị mất chiếc Ipad, chiếc bút cảm ứng Apple Pencil và chiếc ốp lưng Ipad mà bị cáo Đ đã trộm cắp. Bị cáo Đ đã mang chiếc Ipad đi bán đến nay không thu hồi được. Chiếc bút cảm ứng Apple Pencil màu trắng bị cáo đã vứt đi đến nay không thu hồi được. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả cho chị chiếc ốp lưng Ipad màu cam. Đối với chiếc Ipad, bút cảm ứng Apple Pencil gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị 15.000.000đồng, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bình (thông qua đơn xin xét xử vắng mặt): Trong quá trình điều tra ông đã nộp thay cho bị

cáo Sân Văn Đ số tiền 15.000.000đồng là giá trị tài sản mà bị cáo Đ đã trộm cắp của bị hại chị Nguyễn Thị D. Chị Nguyễn Thị D đã nhận đủ số tiền bồi thường, ông tự nguyện cho bị cáo số tiền 15.000.000đồng bồi thường thay cho bị cáo trong thời gian bị cáo bị tạm giam mà không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho ông. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Sân Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sân Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Sân Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/9/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi màu đen họa tiết hoa trắng.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sân Văn Đ.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tại phiên tòa: Bị cáo có hành vi "Trộm cắp tài sản" như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, phù hợp với kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nguyên nhân phạm tội của bị cáo là do bị cáo nhận thức, hiểu biết pháp luật hạn chế dẫn đến hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đến Công an xã để tự thú về hành vi trộm cắp, trong thời gian tạm giam đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của địa phương.

Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo từ 06 đến 08 tháng và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Về hình phạt bổ sung không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo thuộc hộ nghèo của địa phương. Về án phí miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng trong phiên tòa: Bị cáo nhận thức được hành vi mà mình đã thực hiện là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 02/9/2024, tại phòng trọ số 12 của gia đình ông Bùi Đình D ở thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Sân Văn Đ lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản nên đã có hành vi dùng tước nơ vít mở chốt cửa vào phòng của chị Nguyễn Thị D để chiếm đoạt 01 chiếc Ipad Pro Wifi 128Gb thế hệ 4, 11 inch màu xám bạc; 01 laptop máy tính bảng nhựa màu cam và 01 bút Apple Pencil màu trắng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Sân Văn Đ chiếm đoạt 16.090.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không những vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lén lút và lợi dụng sơ hở quản lý tài sản của người khác nhằm chiếm đoạt là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền

chi tiêu cá nhân, muốn biến tài sản của người khác thành tài sản của mình mà không phải bỏ công sức lao động, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 16.090.000 đồng. Xét về hành vi và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt TNHS): Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra trình diện với Công an xã Cẩm Phúc và khai báo về hành vi trộm cắp của mình vào ngày 02/9/2024 nên được hưởng tình tiết là tự thú. Trong thời gian bị tạm giam bị cáo cũng đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy mặc dù bị cáo có nhân thân tốt nhưng phạm tội ít nghiêm trọng với lỗi cố ý nên cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội này.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị D đã nhận được số tiền mà gia đình bị cáo nộp thay và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bình: Tự nguyện cho bị cáo số tiền đã bỏ ra để bồi thường cho bị hại thay bị cáo trong thời gian bị cáo tạm giam. Xét việc ông Bình tự nguyện cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc áo sơ mi màu đen cải họa tiết hoa trắng mác có chữ T-M New Fashion của bị cáo. Đây là vật dụng bị cáo mặc khi đi trộm cắp và khi đi bán tài sản trộm cắp, bị cáo không xin lại và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Xét thấy vật chứng trên bị cáo không có nguyện vọng lấy lại, không có giá trị nên Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01bản ảnh chụp mặt sau của chiếc Ipad và 01 USB lưu đoạn video ghi lại hình ảnh bị cáo Đ bán Ipad cho anh T vào ngày 02/9/2024 cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với anh Đặng Văn T chủ cửa hàng Kim Tiền là người đã mua chiếc Ipad của bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, sau đó anh T đã bán lại cho khách hàng không quen biết, không rõ địa chỉ. Do vậy, hành vi của anh T không cấu thành tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với chiếc tuốc lơ vít 4 cạnh hình trụ, có kích thước (12x0,4)cm, thân bằng kim loại màu trắng, chuôi bằng nhựa màu đen và bút cảm ứng Apple Pencil màu trắng bị cáo đem vứt cả vào thùng rác. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định truy tìm vật đến nay chưa tìm được số vật chứng này.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của địa phương nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Sân Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Sân Văn Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi màu đen cài họa tiết hoa trắng mặc có chữ T-M New Fashion.

(Toàn bộ vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 10/10/2024).

+ Lưu hồ sơ vụ án 01 bản ảnh và 01 USB.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sơn Văn Đ.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS CA huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - Tòa án nhân dân cấp cao;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Lưu Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà